

Chương 4b:

KỸ THUẬT NUÔI TÔM CÀNG XANH (*Macrobracium rosenbergii*)

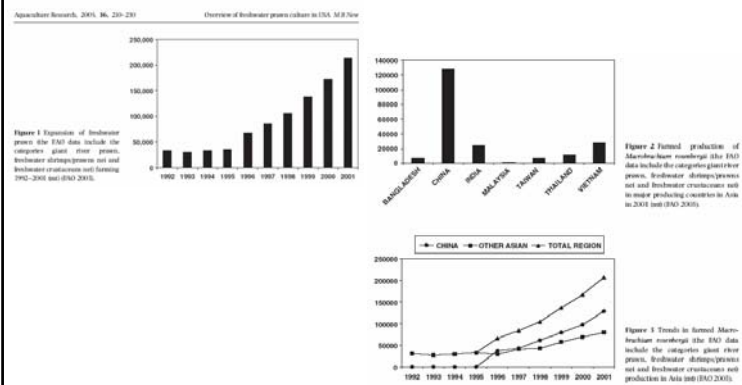
www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

1. Lịch sử phát triển nuôi tôm càng xanh

- 1961 – Ling lần đầu tiên phát hiện ấu trùng TCX cần nước để phát triển – **Thành công cơ bản đầu tiên**
- 1962 – Ương nuôi ấu trùng và bắt đầu nuôi thịt ở Malaysia
- 1965 – Fujimura chuyển tôm mẹ từ Malaysia sang Hawaii để sản xuất giống đại trà thành công – **Thành công quan trọng khác**
- 1970s - Nghề nuôi phát triển đại trà ở Hawaii và nhiều quốc gia châu Á.
- 1960-1990: Tôm bố mẹ được di nhập từ ĐNÁ và Hawaii đến nhiều nơi ở Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Âu.
- 1976 – Dự án "Mở rộng nuôi tôm càng xanh" do UNDP tài trợ tại Thái Lan - **Mốc quan trọng thứ 3**

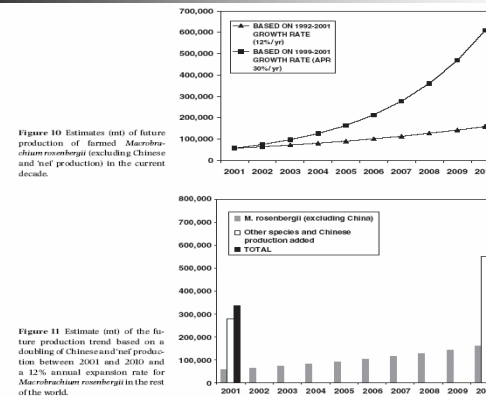
www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

2. Tình hình phát triển nuôi tôm càng xanh



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

2. Tình hình phát triển nuôi tôm càng xanh



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

2. Tình hình phát triển nuôi tôm càng xanh

■ Các mô hình nuôi:

- Nuôi đơn tôm, quảng canh: 1-4 con/m², <500 kg/ha/vụ
- Nuôi đơn tôm, bán thâm canh: 4-20 con/m², >500 kg/ha/vụ
- Nuôi đơn tôm, thâm canh trong ao: <0,2 ha, >20 con/m², >5000 kg/ha/vụ
- Nuôi hỗn hợp: <4 tôm và <2 cá/m², <1500 kg tôm/ha/m², <5000 kg cá/ha/năm
- Nuôi kết hợp (tôm lúa, tôm vườn...): 300-1200 kg/ha/năm
- Tôm đặng quảng: 20-40 con/m², 2-10 tấn/ha/năm

www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

2. Tình hình phát triển nuôi tôm càng xanh

Việt Nam

- Nghiên cứu sản xuất giống tôm càng xanh bắt đầu từ những năm 1980
- SXG tôm phát triển nhanh từ 1999-đến nay
- Hiện có khoảng ~90 trại giống, sản xuất trên 200 triệu tôm bột/năm.



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

2. Tình hình phát triển nuôi tôm càng xanh

Việt Nam

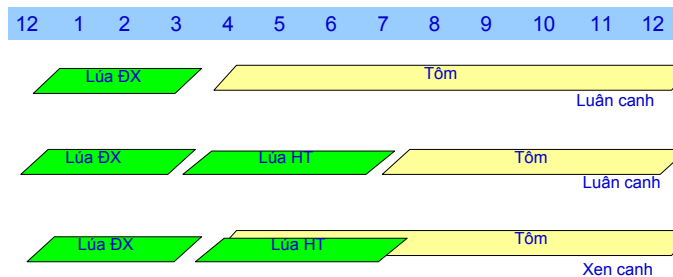
- Nuôi tôm nhử
- Nuôi tôm ruộng vườn
- Nuôi đặng quảng
- Nuôi tôm ruộng lúa (xen canh và luân canh)
- Nuôi tôm ao



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

a) Kỹ thuật nuôi tôm - lúa luân canh

Mùa vụ nuôi (theo tháng dương lịch)



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

4) Các mô hình nuôi tôm ruộng

Mô hình	Tôm – lúa xen canh (2 lúa, 1 tôm)	Tôm – lúa luân canh (2 lúa, 1 tôm)	Tôm-lúa luân canh (1 lúa, 1 tôm)
Mục đích	Tận dụng diện tích trồng lúa để kết hợp nuôi tôm, tăng thu nhập	Tận dụng mặt nước ruộng mùa lũ, không trồng lúa để nuôi tôm, tăng thu nhập	Tăng cường nuôi tôm trên ruộng do vụ hè thu bắp bệnh và mùa lũ không trồng lúa
Nơi ứng dụng	Nơi có nguồn nước cấp thuận cho vụ hè thu và có lũ muộn vào mùa thu đông	Nơi có lũ muộn ở vụ thu đông	Nơi có lúa hè thu bắp bệnh, lũ sớm ở vụ thu đông,

www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

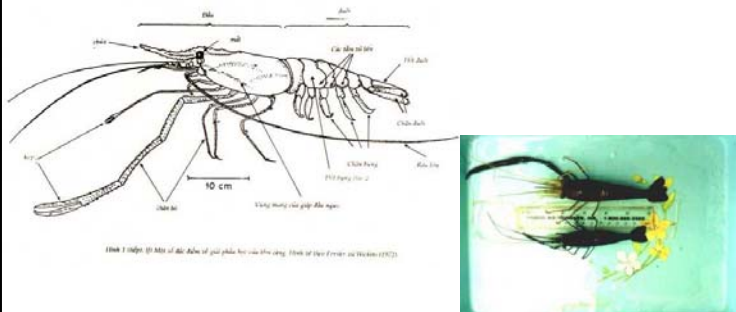
4) Các mô hình nuôi tôm ruộng

	Tôm – lúa xen canh (2 lúa, 1 tôm)	Tôm – lúa luân canh (2 lúa, 1 tôm)	Tôm-lúa luân canh (1 lúa, 1 tôm)
Ưu điểm	<ul style="list-style-type: none"> Tận dụng nước, thức ăn tự nhiên, giá thể ở ruộng để nuôi tôm; Đầu tư nuôi tôm thấp Tăng thu nhập so với chỉ có lúa 	<ul style="list-style-type: none"> Tận dụng nước, thức ăn tự nhiên mùa lũ để nuôi tôm Đầu tư cao về vốn và kỹ thuật nên năng suất và thu nhập cao 	<ul style="list-style-type: none"> Hạn chế rủi ro do lúa hè thu bắp bệnh Tăng cường thâm canh hóa trong nuôi tôm Năng suất và thu nhập cao
Nhược điểm	<ul style="list-style-type: none"> Mật độ nuôi thấp do mức nước thấp Quản lý nước, phun thuốc, thu hoạch...khó khăn Tôm nhanh mang trứng Dễ bệnh đốm rong Kích cỡ nhỏ, năng suất thấp 	<ul style="list-style-type: none"> Thời gian nuôi tôm ngắn, phải nuôi tôm giống lớn, chi phí giống cao Khi lũ về sớm bắt thường, dễ rủi ro cho lúa vụ hè thu. 	<ul style="list-style-type: none"> Cần kỹ thuật cao, Thời gian nuôi dài Vốn cao

www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

2. Sinh học TCX

a) Đặc điểm đời sống của tôm



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

a) Đặc điểm đời sống của tôm

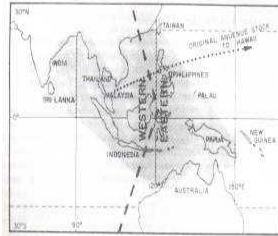
- Tôm còi
- Tôm càng lửa nhạt
- Tôm càng lửa đậm
- Tôm càng lửa chuyển tiếp
- Tôm càng xanh nhạt
- Tôm càng xanh
- Tôm càng xanh già



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

a) Đặc điểm đời sống của tôm

- Phân bố ở vùng Ấn Độ - Thái Bình Dương
- Vùng nước ngọt đến lợ (25%)
- Được di nhập nuôi nhiều nơi trên thế giới
- Ở nước ta, tôm được di nhập từ Nam ra Bắc



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

a) Đặc điểm đời sống của tôm

- Tôm lớn:** sống và lớn lên ở vùng nước ngọt, lợ nhạt (0-25‰), sông, ruộng. Sống đáy, ăn tạp.
- Tôm đẻ trong nước ngọt hay cửa sông. Tôm mang trứng 19-20 ngày sẽ nở thành ấu trùng
- Ấu trùng có 11 giai đoạn, sống trong nước lợ (10-12‰). Ăn động vật nhỏ trôi nổi trong nước. 17-25 ngày sẽ chuyển thành tôm bột.
- Tôm bột có hình dạng và đời sống như tôm lớn, dần di cư vào vùng nước ngọt.



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

a) Đặc điểm đời sống của tôm

Khối lượng tôm (g)	Chu kỳ lột xác (ngày)
0.05-0.5	5
1-2	6
3-5	9
6-10	13
11-15	17
16-20	18
21-25	20
26-35	22
Trên 35	22-24



Tôm giống

www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

a) Đặc điểm đời sống của tôm

- Ấu trùng: Ăn động vật nhỏ trong nước
- Tôm bột và tôm lớn: Ăn tạp, thiên về động vật
- Tôm lớn ăn mạnh vào ban đêm
- Ăn lẫn nhau
- Thay đổi theo sinh lý, giai đoạn và môi trường



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

a) Đặc điểm đời sống của tôm

- Nhiệt độ: 26-31°C (28-30°C)
- Độ mặn:
 - Ấu trùng: 6-18‰ (10-12‰)
 - Tôm lớn: 0-25‰ (Tốt nhất <10‰)
- Oxy > 3mg/L
- Đạm:
 - Amonia < 0.1 mg/L
 - Nitrite: <0.1 mg/L
 - Nitrate: < 20 mg/L
- Phosphate: <0.1 mg/L
- H₂S: < 0.003mg/L

www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

b) Chọn giống và ương giống

- *Tiêu chuẩn giống*
 - Tôm giống cùng nguồn
 - Đồng cỡ (tôm bột: 1-1.5 cm; tôm giống 3-3.5 cm)
 - Tôm trong trẻo, không đục hay đỏ thân
 - Không thương tích
 - Râu khép, đuôi xòe
 - Hoạt động lanh lẹ, bám thành
 - Lợi ngược dòng



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

b) Chọn giống và ương giống

■ Phương tiện ương:

- Bể xi-măng (4-20m²; 0,6-0,8m)
- Bể đất lót bạt (4-20m²; 0,6-0,8m)
- Ao đất (100-500m²; 0,6-0,8m)
- Khu bao ví trong ruộng (200-1000m²)
- Vèo, giai (5-25m²; 0,6-0,8m)



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

b) Chọn giống và ương giống

■ Chuẩn bị bể, ao:

- Tẩy trùng ao bằng vôi (7-10kg/100m²)
- Tẩy bể bằng dung dịch Chlorine (100mg/lít nước)
- Nước ương cấp vào phải được lọc qua lưới mịn
- Mức nước 0.6-0.7m
- Đối với ao, có thể bón phân vô cơ gây màu nước (DAP: 20kg/1000m²)

www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

b) Chọn giống và ương giống

■ *Thả giống*

- Tôm bột (post)
- Mật độ:
 - 1.000-1.500 con/m² bể hay giai
 - 50-100 con/m² ao, khu bao ví ruộng



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

b) Chọn giống và ương giống

■ Cho ăn

- Ương bể:
 - Trùng chỉ: 0.5 kg/ 10.000 con/ngày
 - Trứng nước: 0.5 kg/10.000 con/ngày
 - Thức ăn công nghiệp: 50-100 g /10.000 con/ngày
 - Thức ăn tự chế: (2 trứng gà, 200 g tép xay / 10.000 con/ngày)
- Ương ao, ruộng bao ví: cho ăn thức ăn công nghiệp hay tự chế



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

b) Chọn giống và ương giống

■ *Thay nước:*

- Thay nước bể: 30-50% mỗi ngày
- Thay nước ao: 30-50% sau 2 tuần
- *Hút cặn:* Hút cặn cho bể mỗi ngày
- *Vật bám:* đặt chùm nylon, lưới, lá dừa cho bể
- *Sục khí:* sục khí cho bể liên tục

www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

■ *Thu hoạch:*

- Ương bể:
 - 2-3 tuần
 - Kích cỡ 2.5-3cm
 - Tỷ lệ sống: 70-80%
- Ương ao, khu bao ví
 - 4-6 tuần
 - Kích cỡ: 4-5cm
 - Tỷ lệ sống: 70-80%



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture



a) Kiểu và mùa vụ nuôi

Kiểu nuôi: có 2 hình thức nuôi là

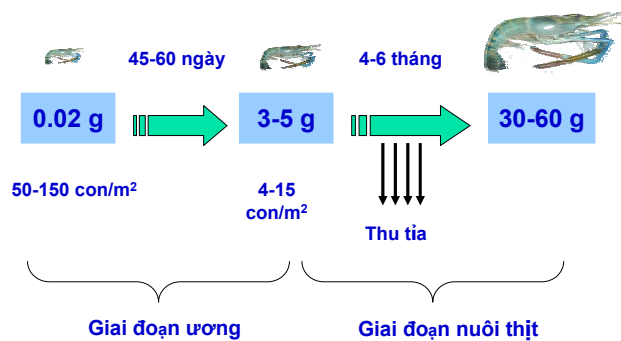
- Nuôi 1 giai đoạn
- Nuôi 2 giai đoạn, giai đoạn 1 là giai đoạn ương từ 1.5-2 tháng và giai đoạn 2 là giai đoạn nuôi thịt từ 4-6 tháng.

Mùa vụ: có thể nuôi 2 vụ năm, tuy nhiên ở ĐBSCL mùa vụ nuôi thường lệ thuộc vào con giống và phải tránh lũ đối với những vùng có thể bị ngập lũ.



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

Kiểu nuôi



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

b) Ao nuôi

- **Ao ương:** nên có diện tích từ 2.000-4.000 m² và độ sâu mực nước từ 1-1.5 m.
- **Ao nuôi thịt:** thường có hình chữ nhật, kích cỡ 0.2-1 ha, độ sâu mực nước từ 1-1,2 m, đáy ao thường dốc về cống thoát nước, và mỗi ao nên có ít nhất là 1 cống (cống ván phay hay cống ngầm) để cấp và tiêu nước.
- **Nguồn nước:** nguồn nước từ sông hay kênh rạch không nhiễm phèn (pH=6.5 trở lên) hay bị ô nhiễm có thể sử dụng nuôi tôm.



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

c) Cải tạo ao nuôi

- Sên vét sạch bùn, tu bổ bờ, lấp các lỗ mọt, hang cua, cây bừa kết hợp phơi đáy ao để khoáng hóa lớp đất ở đáy ao, loại bỏ các khí độc và mầm bệnh.
- Bón vôi từ 150-200 kg/ha, sau đó lấy nước vào ao ở mức nước 1m và bón phân để tạo màu nước
- Khi cấp nước nên chắn lưới có mắt lưới mịn để ngăn chặn các sinh vật có hại và sinh vật cạnh tranh thức ăn của tôm (tép, cá...).



- Sau bón phân 3-4 ngày nước có màu xanh vô đậu thì có thể thả tôm, nếu màu xanh chưa xuất hiện có thể bón bổ sung phân bằng phân nửa lượng bón lúc đầu.

www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

d) Chọn giống và thả giống

- Tôm giống cùng nguồn
- Đồng cỡ (tôm bột: 1-1.5cm; tôm giống 3-3.5cm)
- Tôm trong trẻo, không đục hay dô thân
- Không thương tích
- Râu khép, đuôi xè
- Hoạt động lanh lẹ, bám thành
- Lợi ngược dòng



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

e) Thức ăn và cho ăn

- **Thức ăn và cách cho ăn:** thức ăn và cách cho tôm ăn tùy thuộc vào giai đoạn nuôi.
- Cả giai đoạn ương và nuôi thịt nên dùng thức ăn viên công nghiệp có hàm lượng đạm phù hợp.
- Giai đoạn ương nên dùng thức ăn có hàm lượng đạm cao từ 32-35 % và giai đoạn nuôi thịt (tôm >10 g/con) dùng thức ăn có hàm lượng đạm từ 25-30 %, và giảm xuống 23 % khi tôm đạt khối lượng 30 g trở lên.



- Ngoài ra, có thể tự chế thức ăn nuôi tôm theo công thức
- Thức ăn cho tôm càng xanh phải không tan trong nước sau 2 giờ. Thức ăn có mùi nặng càng tốt.

www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

Cách cho ăn

- Cho tôm ăn ít nhất là 4 lần mỗi ngày. Đối với tôm ương nên rải ven bờ, còn tôm thịt thì rải khắp ao.
- Nên dùng sàng ăn (4-6 cái/ha) kết hợp với dùng lưới (xếp) đáy ở đáy ao (Hình ...) để kiểm tra sức ăn của tôm.
- Ngoài ra, cũng cần dùng chài hay lưới bắt mẫu tôm sau khi cho ăn để xem dạ dày của tôm đầy hay thiếu thức ăn.



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

Cách tính toán thức ăn cho tôm

- Lượng thức ăn dùng cho tôm nên được điều chỉnh 2 tuần/lần bằng cách dùng chai để tính tỉ lệ sống và khối lượng đàn tôm trong ao. Số tôm chai của mỗi lần kiểm tra phải từ 100-150 con để có số liệu chính xác.
- $TLS = Tchài \times (Dao/Dchài)/Tthả$

KL t (g/con)	Lượng thức ăn (% KL tôm)
1-3	6-8
3-5	5-6
5-10	4-5
10-20	3-4
20-30	2-3
>30	1.5-2

TLS: tỉ lệ sống

Tchài: Số tôm trung bình của 1 chai (tổng số tôm của các chai/số lần chai)

Pchai: Khối lượng tôm trung bình 1 chai (tổng khối lượng tôm/số lần chai)

Pcao: Tổng khối lượng tôm cá ao

Dao: Diện tích ao

Dchài: Diện tích chai

Tthả: Số tôm thả

www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

f) Quản lý môi trường ao nuôi

Chất lượng nước kém là một trong những nhân tố hạn chế sự sinh trưởng của tôm và làm cho tôm dễ bị nhiễm bệnh.

Đối với ao nuôi mật độ cao mà không có sục khí có thể dẫn đến tôm chết do thiếu oxy.

Nhiệt độ nước dưới 28 °C và nồng độ muối trên 10‰ cũng làm cho tôm phát triển chậm và không bình thường. pH trong nước cao dẫn đến tôm chậm lớn và chết, vì vậy pH phải giữ trong khoảng thích hợp từ 7,5-8,3.

Chỉ tiêu	Mức cho phép
Oxy hòa tan (mg/L)	4
Nhiệt độ (°C)	28-32
Độ cứng (mg CaCO ₃ /l)	150-250
Kiểm (mg CaCO ₃ /l)	100-200
Độ mặn (tối đa)	10
Tổng NH ₃	< 1.0
NO ₂ ⁻	< 0.1

www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

g) Chăm sóc và quản lý

- Tháng thứ nhất không cần thay nước, tháng thứ 2 trở đi nên thay nước tùy theo chất lượng nước (ít nhất 2 tuần/lần).
- Thay nước cũng là biện pháp tốt để duy trì môi trường ao nuôi sạch và kích thích tôm lột xác.
- Những ao có màu xanh đậm vào buổi sáng có thể kèm theo hiện tượng tôm nổi đầu thì nên thay nước.
- Bón vôi đá (CaCO₃) định kỳ cho ao (2 tuần /lần) và sau những cơn mưa nhằm duy trì chất lượng ao nuôi như ổn định pH, độ cứng và độ kiềm, khống chế tảo và lắng tụ vật chất lơ lửng sau mưa. Liều lượng vôi sử dụng từ 70-100 kg/ha.

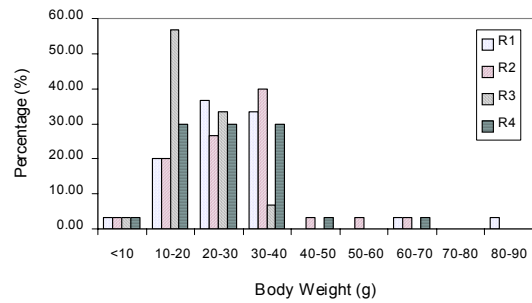
www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

h) Thu hoạch tôm

- Sau 4 tháng nuôi thịt có thể tiến hành thu tĩa tôm lớn và tôm mang trứng để bán, tôm nhỏ thả lại nuôi tiếp tục.
- Thu tĩa bằng cách lưới kéo và có thể thu mỗi tháng hay mỗi 15 ngày. Sau 5-6 tháng có thể thu toàn bộ tôm và bắt đầu vụ nuôi mới.

www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

Sự phân đàn của tôm nuôi



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture



a) Kỹ thuật nuôi tôm - lúa luân canh

■ Chọn địa điểm:

- Nguồn nước: đầy đủ
- Chất đất: không bị phèn
- Giao thông, đi lại thuận lợi
- An ninh



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

a) Kỹ thuật nuôi tôm - lúa luân canh

■ Chuẩn bị ruộng nuôi

- Dọn sạch rơm rạ, vét bùn mương bao, lấy nước vào ngâm vài ngày và xả bỏ
- Bón vôi (CaO) lượng 10-15kg/100m²
- Phơi ruộng 2-3 ngày
- Cấp nước vào qua lưới lọc, mức nước mương 1.2m
- Có thể bón phân DAP để gây màu nước (10-15kg/ha)

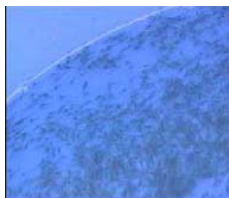


www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

a) Kỹ thuật nuôi tôm - lúa luân canh

Chọn giống tôm

- Tôm đồng cỡ. Tôm bột 1-1.2 cm, tôm giống 2.5-3 cm
- Tôm trong trẻo, không có dấu hiệu đục hay đen thân
- Hoạt động nhanh nhẹn, phản ứng nhanh với tiếng động, bơi ngược nước, bám thành thau - bể



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

a) Kỹ thuật nuôi tôm - lúa luân canh

Chuyển giống và thả giống

- Vận chuyển trong bao nylon bơm Oxy, bao (50x100 cm) chứa 3-5 lít nước, mỗi bao 2.000- 2.500 con.
- Thuần nhiệt độ kỹ (15 phút) trước khi thả
- Thả vào sáng sớm
- Thả nhiều nơi trong ruộng
- Mô hình 1 vụ lúa- 1 vụ tôm: thả tôm bột (1-1.2cm), mật độ 5-10 con/m²
- Mô hình 2 vụ lúa, 1 vụ tôm: thả tôm giống 3 cm, mật độ 3-5 con/m²



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

a) Kỹ thuật nuôi tôm - lúa luân canh

Chăm sóc – cho ăn

- Các loại thức ăn:
 - Thức ăn tự nhiên
 - Thức ăn bổ sung:
 - Thức ăn tươi sống
 - Thức ăn chế biến
 - Thức ăn công nghiệp



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

a) Kỹ thuật nuôi tôm - lúa luân canh

Cách cho ăn bổ sung

- Giai đoạn nuôi 2 tháng đầu: cho ăn thức ăn viên
- Giai đoạn sau 2 tháng nuôi: cho ăn thức ăn viên kết hợp với thức ăn tươi sống (cua, ốc)



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

a) Kỹ thuật nuôi tôm - lúa luân canh

Cho tôm ăn thức ăn công nghiệp

Khối lượng tôm (g)	Lượng thức ăn (%)
2.5-3	6.5
2-5	5.5
6-9	4.2-4.5
10-13	3.7-4
14-20	3-3.5
21-27	2.5-2.7
28-34	1.7-2
35-40	1-1.4

www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

a) Kỹ thuật nuôi tôm - lúa luân canh

- Chọn thức ăn công nghiệp riêng cho tôm càng xanh. Không dùng thức ăn tôm sú cho tôm càng xanh
- Chọn thức ăn có kích cỡ thích hợp cho từng giai đoạn của tôm
- Cho tôm ăn khắp ao, kể cả trên sàn ăn. Số lượng 1 sàn/100m² ao. Mỗi sàn 1m².
- Kiểm tra thức ăn sau khi cho ăn 30 phút để điều chỉnh cho lần sau.
- Kiểm tra tôm hàng tháng để ước lượng số tôm trong ao và điều chỉnh lượng cho ăn.



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

a) Kỹ thuật nuôi tôm - lúa luân canh

Công thức thức ăn tự chế biến

Thành phần	Lượng (g) /1kg thức ăn
Cám	350
Bột cá	250
Bột đậu nành	200
Bột mì	100
Bột gòn	50
Bột xương	20
Premix khoáng	20
Dầu mực	10



Các nguyên liệu trộn kỹ, sau đó trộn với bột mì đã nấu để nguội, cho vào cối xay thịt, ép thành viên, phơi nắng cho khô

www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

a) Kỹ thuật nuôi tôm - lúa luân canh

Ước lượng tôm trong ao:

- Thông qua chài (5 điểm trong ao)
- Thông qua sàng ăn (rải thức ăn đều khắp ao và trên sàng ăn. Từ số tôm có trong sàng sau khi cho ăn, ước đoán số tôm trong ao)



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

a) Kỹ thuật nuôi tôm - lúa luân canh

Quản lý môi trường nước

- Bơm, thay nước hàng tuần hay 2 tuần/lần (30%).
- Tháng đầu khi nước lủ về, cần cẩn thận khi thay nước. Tốt nhất không nên thay nước để tránh nước nhiễm độc
- Khi lủ chính vụ, có thể cho nước chảy qua ruộng nuôi.
- Cần theo dõi các yếu tố môi trường như: pH, Oxy và màu nước để điều chỉnh thích hợp.
- Giăng lưới để diệt cá tạp



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

a) Kỹ thuật nuôi tôm - lúa luân canh

Thu hoạch

- Thu tỉa tôm cái và tôm lớn sau khi nuôi 4-5 tháng.
- Thu toàn bộ sau khi nuôi 7-8 tháng (thả post) hay 5-6 tháng (thả giống)
- Năng suất nuôi tôm lúa luân canh có thể đạt 500-1500kg/ha/vụ.
- Lãi: trung bình 20 triệu đồng/ha.



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

b) Đặc điểm kỹ thuật và hiệu quả mô hình nuôi tôm ruộng ở ĐBSCL

Đặc điểm	Tôm-lúa xen canh	Tôm-lúa luân canh
DT ruộng (ha)	0,37 (0,1-0,7)	0,2-4,0
DT mương (%)	30 (20-55)	Không hay 15-25
Mương	rộng 2-3m, sâu 0,8-1,2m	rộng 2-3m, sâu 0,8-1,2m
Cỡ giống (g/con)	PL15 (1-1,5cm) hay giống (3-3,5cm)	PL15 (1-1,5cm) hay giống (3-3,5cm)
Mật độ thả (con/m ²)	3,17 (1,5-5)	6 (5-8)
Thức ăn	Công nghiệp, tươi (2-10%)	Công nghiệp, tươi sống (2-10%)
Chi phí (triệu/đồng/ha/vụ)	4,88 (1,22-11,82)	20,4 (12,23-43,21)
Lời (triệu đồng/ha/vụ)	2,8 (1,1-7,7)	19,17 (4,08-33,07)

www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

c) Kết quả tham khảo

Bảng 2: Tỷ lệ sống và năng suất tôm nuôi theo các mật độ khác nhau

Mật độ (con/m ²)	Tỷ lệ sống (%)	Kích cỡ thu hoạch (g/con)	Năng suất (kg/ha)
3	44,0±3,3b	70,5±4,5d	534±15a
6	44,7±4,1b	58,1±2,2bc	1056±131bc
8	29,4±7,3a	59,0±8,3b	982±326ab
10	50,9±1,7b	38,6±4,1a	1.519±402c

Các giá trị trên cùng cột mang mẫu tự (a, b, c) khác nhau thể hiện sự khác biệt có ý nghĩa (p<0,05).

Bảng 3: Hiệu quả kinh tế của tôm nuôi theo các mật độ khác nhau

Mật độ (con/m ²)	Tổng thu (triệu đồng/ha)	Tổng chi (triệu đồng/ha)	Lợi nhuận (triệu đồng/ha)	Hiệu suất đồng vốn
3	39,2±3,63a	21,7±2,59a	17,4±3,01a	0,81±0,20a
6	80,5±8,56b	39,7±4,58bc	40,8±4,90b	1,03±0,11a
8	68,6±22,6ab	40,2±2,80c	28,5±20,0a	0,69±0,44a
10	122±28,4c	72,1±12,3d	49,9±16,5b	0,77±0,21a

Các giá trị trên cùng cột mang mẫu tự (a, b, c) khác nhau thể hiện sự khác biệt có ý nghĩa (p<0,05).

www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

e) Một số trở ngại thường gặp trong nuôi tôm



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

e) Một số trở ngại thường gặp trong nuôi tôm

- Vỏ tôm cứng và bị đóng rong, khối lượng cơ thể giảm dần do tôm đói và không lột vỏ trong một thời gian dài.
- Rong bám có thể loại trừ bằng cách hạ nước ruộng nuôi sau đó dùng 10-15 ppm formol (25-37 cc formol thương mại/m³ nước), sau 8-10 giờ cấp thêm nước để kích thích tôm lột vỏ và tôm sẽ ăn và phát triển bình thường.
- Nên dùng formol vào lúc trời nắng (9:00-10:00 giờ sáng), tránh dùng vào những ngày trời mưa.



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture

i) Một số trở ngại thường gặp trong nuôi tôm

- Tôm bị đen mang: có thể trị bằng cách bón đá vôi nghiền (CaCO₃) (0.7-1 kg/100 m²) và thay nước sau 8-10 giờ.
- Tôm bị thối rữa ở phần râu và phụ bộ: trị bằng cách sử dụng 10-15 ppm formol (25-37.5 cc formol thương mại/m³ nước ao) và thay nước sau 8-10 giờ.



www.ctu.edu.vn/colleges/aquaculture